

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

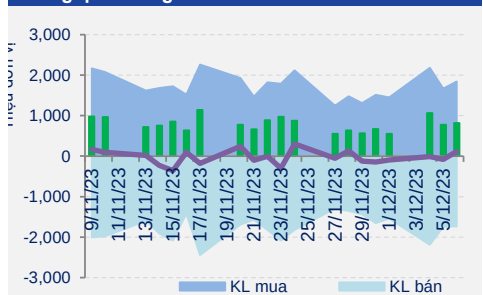
6/12/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

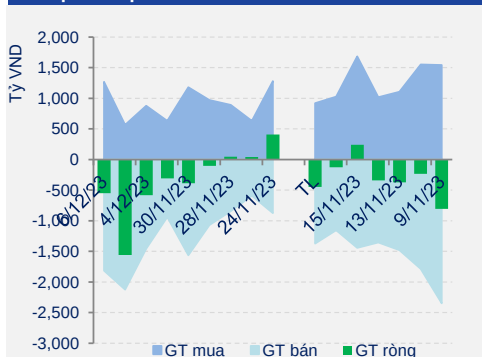
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,126.43	233.63
% Thay đổi	↑ 0.94%	↑ 0.99%
KLGD (CP)	815,899,178	109,795,336
GTGD (tỷ đồng)	18,009.48	2,114.97
Tổng cung (CP)	1,730,858,501	171,881,200
Tổng cầu (CP)	1,846,801,724	156,741,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	58,759,521	1,829,770
KL mua (CP)	41,822,188	930,700
GT mua (tỷ đồng)	1,267.65	40.00
GT bán (tỷ đồng)	1,816.29	47.26
GT ròng (tỷ đồng)	(548.64)	(7.26)

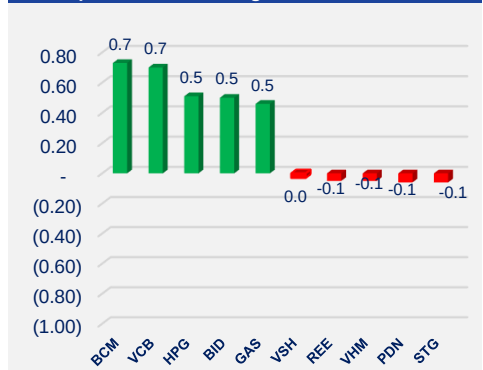
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên điều chỉnh với thanh khoản suy giảm thể hiện áp lực điều chỉnh bình thường, VN-INDEX mở đầu phiên giao dịch hôm nay tích cực trở lại khi tăng điểm từ đầu phiên, sau đó rung lắc nhẹ kiểm tra lại vùng giá quanh 1.117 điểm tương ứng đường giá trung bình M200 phiên với độ rộng tích cực. Kết phiên VN-INDEX tăng 10,46 điểm (+0,94%) lên mức 1.126,43 điểm. HNX-INDEX duy trì tích cực tăng 2,29 điểm (+0,99%) lên mức 233,63 điểm. Độ rộng trên 02 sàn niêm yết tích cực trở lại khi có 464 mã tăng giá (13 mã tăng trần), 184 mã giảm giá (10 mã giảm sàn) và 157 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết phiên giao dịch đạt 20.118,01 tỷ đồng được giao dịch, tăng 5,17% so với phiên trước, trên mức trung bình, thể hiện ngắn hạn dòng tiền nội đang duy trì khá tích cực dù nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng mạnh với giá trị 548,64 tỷ đồng trên HOSE, trong đó bán ròng mở rộng ở các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, bất động sản; bán ròng trên HNX với giá trị 7,26 tỷ đồng.

Theo số liệu từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), tổng số tài khoản của nhà đầu tư trong nước tại thời điểm cuối tháng 11/2023 đạt hơn 7,2 triệu đơn vị. Như vậy đây là tháng thứ hai liên tiếp số tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trong nước giảm. Cuối tháng 9/2023, Chính phủ đã giao Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, từ đó làm sạch dữ liệu người tham gia giao dịch chứng khoán. Trong 2 tháng gần đây đã có tổng cộng 886.779 tài khoản chứng khoán được đóng.

Thị trường giao dịch sôi động trở lại từ đầu phiên sau khi VN-INDEX vượt đường giá MA200, trong đó nổi bật nhất là nhóm cổ phiếu thủy sản dưới ảnh hưởng tích cực mua ròng khá đột biến của khối ngoại, nhiều mã tăng giá hết biên độ, thanh khoản đột biến nổi bật như ASM (+6,92%), VHC (+6,90%), IDI (+6,58%), CMX (+5,02%), ANV (+3,72%)...

Các cổ phiếu vốn hóa lớn trong VN30 mặc dù liên tiếp chịu áp lực bán ròng của khối ngoại nhưng nhiều mã cũng có diễn biến khá tích cực, hỗ trợ tâm lý và điểm số thị trường chung, thanh khoản vượt mức trung bình như BCM (+4,27%), MWG (+2,38%), TPB (2,35%), SAB (+1,87%)... trong khi đa số các cổ phiếu ngân hàng tiếp tục có diễn biến kém tích cực so với thị trường chung, biến động tăng nhẹ, thanh khoản dưới trung bình.

Nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng cũng có diễn biến tích cực từ đầu phiên, nhiều mã vượt vùng giá đỉnh cũ gần nhất, thanh khoản cải thiện tích cực như HHV (+3,27%), FCN (+2,73%), CII (+2,55%), CTD (+2,02%)... Các cổ phiếu bất động sản nhiều mã tiếp tục phục hồi tăng giá tốt, thu hút lực cầu ngắn hạn với thanh khoản cải thiện như HDG (+3,53%), CEO (+3,51%), HHS (+3,23%), SCR (+3,20%), NDN (+3,09%)... ngoài một số mã điều chỉnh nhẹ với SJS (-1,51%), NTL (-0,33%), VHM (-0,12%)....

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2312 tăng 12,1 điểm (+1,10%), chênh lệch dương trở lại 1,83 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tiếp tục giảm 14,43% so với phiên trước, dưới mức trung bình, cho thấy các trader lại lạc quan ngắn hạn với VN30, có thể dịch chuyển về thị trường cơ sở khi có các cơ hội sinh lợi ngắn hạn tốt. Xu hướng ngắn hạn VN30F2312 chuyển sang giai đoạn phục hồi trên vùng hỗ trợ gần nhất 1.100 điểm, kháng cự quanh 1.120 điểm. Các kỳ hạn VN30F2401, VN30F2403, VN30F2406 chênh lệch từ 0,73 điểm đến -4,87 điểm, kỳ hạn VN30F2403 lớn hơn kỳ hạn VN30F3406, cho thấy các trader lạc quan với VN30 và kỳ vọng VN30 sẽ có xu hướng đảo chiều từ tích lũy sang tăng trưởng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường tăng điểm ngay sau phiên điều chỉnh nhẹ đúng như chúng tôi kỳ vọng và đã dự báo, phiên tăng hôm nay củng cố và xác nhận nhịp hồi phục thứ 2 sau đợt giảm mạnh tháng 10. Chốt phiên VnIndex tăng +10,46 điểm (+0,94%) và đóng cửa ở 1.126,43 điểm. Trong ngắn hạn thị trường sẽ hướng tới mục tiêu ngưỡng cân 1.150 điểm, về trung hạn VnIndex sẽ cần tiến tới khu vực cân bằng để hình thành nền tích lũy mới.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, đà hồi phục mạnh vừa qua đã đưa VnIndex thoát khỏi nền tích lũy cũ và sau khi VnIndex test hỗ trợ 1.100 điểm thành công khả năng cao thị trường tiếp tục duy trì nhịp tăng mới, tuy nhiên nhịp hồi phục vẫn mang tính kỹ thuật mà chưa hình thành uptrend. Thị trường sau phiên tăng điểm hôm nay xác nhận xu hướng phục hồi và sẽ hướng tới cản ngắn hạn đầu tiên quanh 1.150 điểm.

Về góc nhìn trung hạn, sau giai đoạn thị trường giảm sâu thì thị trường cần vận động để tiến tới vùng cân bằng mới và tích lũy lại, và dự báo giai đoạn này sẽ mất nhiều thời gian. Chúng tôi kỳ vọng trong trường hợp tích cực VnIndex có thể vượt qua cản ngắn hạn 1.150 điểm để hình thành vùng tích lũy cao trong biên độ 1.150 điểm - 1.250 điểm, trong trường hợp kém khả quan hơn thì khả năng cao vùng tích lũy trung hạn sẽ là 1.100 điểm - 1.150 điểm. Với tình hình địa chính trị, vĩ mô thế giới và trong nước hiện tại, việc thị trường hướng tới vận động tìm điểm cân bằng lại để tích lũy là phù hợp.

Nhịp hồi phục tiếp theo của thị trường đang diễn ra như chúng tôi kỳ vọng và dự báo. Nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân như chúng tôi khuyến nghị nên nắm giữ danh mục, hạn chế mua đuổi gia tăng tỷ trọng trong các phiên tới. Nhà đầu tư trung, dài hạn tiếp tục duy trì danh mục, chờ cơ hội giải ngân thêm khi thị trường tích lũy ổn định trở lại.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/12/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BFC	23.60	21-22	26-27	18	10.5	18.5%	1227.6%	Theo dõi chờ giải ngân
PVP	14.45	13-14	17.5-18.5	12	8.0	75.4%	-68.3%	Theo dõi chờ giải ngân
PET	27.35	24.5-25.5	31-32	23	37.2	-6.6%	-20.7%	Theo dõi chờ giải ngân
CSV	41.55	37-38	44-46	35	9.0	-29.0%	-52.5%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	34.00	31-33	38-39	29	8.5	-17.2%	-93.6%	Theo dõi chờ giải ngân
KBC	33.05	30.5-31.2	34-35	29	17.5	21.6%	-99.3%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	26.1	22.3	28-28.5	25	17.0%	Nắm giữ
1/11/2023	DTD	25.6	18.6	26-27	23.5	37.6%	Nắm giữ
8/11/2023	PVT	27.0	24.45	30-31	25.5	10.4%	Nắm giữ
8/11/2023	PHR	48.4	45.1	52-53	47	7.3%	Nắm giữ
22/11/2023	LSS	12.0	11.4	15-16	11.5	5.3%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Thủ tướng: Thị trường bất động sản vẫn khó khăn, cần thúc đẩy gói tín dụng 120.000 tỷ đồng

Sáng 6/12, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2023. Phiên họp sẽ tập trung thảo luận nhiều nội dung quan trọng, như: Tình hình kinh tế - xã hội, giải ngân vốn đầu tư công, triển khai ba chương trình mục tiêu quốc gia. Phát biểu khai mạc, Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, chỉ còn hơn 20 ngày nữa là sẽ kết thúc năm 2023 và còn khoảng 1 tháng nữa sẽ tiến hành hội nghị tổng kết năm 2023. Gói tín dụng 120.000 tỷ đồng là gói vay ưu đãi dành cho các dự án nhà ở xã hội. Nhờ gói vay được thực hiện đã mở ra cơ hội sở hữu nhà cho nhiều đối tượng thu nhập thấp. Tuy nhiên, kể từ khi gói tín dụng này đi vào thực hiện tốc độ giải ngân vẫn còn khá chậm. Đến nay mới chỉ có 3 dự án nhà ở xã hội được giải ngân sau khoảng nửa năm thực hiện.

NHNN đã bơm trả toàn bộ số tiền hút qua tín phiếu, lãi suất liên ngân hàng trở về vùng thấp kỷ lục

Lượng lớn tín phiếu đáo hạn đã góp phần hỗ trợ lãi suất liên ngân hàng giảm sâu trong những tuần qua. Hôm nay (6/12) là ngày đáo hạn của lô tín phiếu cuối cùng trong đợt phát hành vừa qua với quy mô 5.000 tỷ đồng. Như vậy, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đến nay đã bơm trả cho hệ thống ngân hàng toàn bộ số tiền đã hút về qua kênh tín phiếu, đưa lượng lưu hành về mức 0. Sau 35 phiên phát hành liên tiếp với tổng quy mô 360.345 tỷ đồng, NHNN đã dừng hoạt động chào bán tín phiếu từ ngày 9/11 và bơm trả lượng lớn thanh khoản cho hệ thống ngân hàng khi các lô tín phiếu cũ lần lượt đáo hạn.

Thêm một báo cáo việc làm tích cực, triển vọng hạ cánh mềm của Mỹ sáng rõ hơn

Các chuyên gia nhận định nền kinh tế lớn nhất thế giới đang tiến gần hơn đến kịch bản “hạ cánh mềm” sau một loạt dữ liệu việc làm mới. Hạ cánh mềm là một kịch bản tốt đẹp cho nền kinh tế Mỹ. Ở đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã hoàn thành nhiệm vụ khó khăn là khống chế lạm phát mà không gây ra suy thoái. Báo cáo do Bộ Lao động mới công bố cho thấy số cơ hội việc làm - thước đo nhu cầu tuyển dụng của chủ doanh nghiệp - đã giảm 617.000 xuống còn 8,7 triệu vào tháng 10. Đây là mức thấp nhất kể từ tháng 3/2021.

TP HCM đặt mục tiêu tăng trưởng 7,5-8% năm 2024

Thành phố phấn đấu tăng trưởng 7,5-8% trong năm tới, sau một năm không đạt mục tiêu do kinh tế toàn cầu gặp khó khăn, xuất hiện nhiều yếu tố bất lợi. Thông tin được ông Võ Văn Hoan, Phó chủ tịch UBND TP HCM, nêu tại kỳ họp HĐND thành phố, sáng 6/12. Năm 2023, tăng trưởng của thành phố ước tăng 5,8%, thấp hơn so với mục tiêu đặt ra trước đó là 7,5-8%. TP HCM được xem là đầu tàu kinh tế của cả nước. Theo số liệu được Tổng cục Thống kê công bố, năm 2020 tăng trưởng kinh tế của TP HCM đóng góp khoảng 21,8% GDP cả nước, năm 2021 đóng góp 15,46%, năm 2022 đóng góp 15,55%.

TIN DOANH NGHIỆP

Hòa Phát (HPG) cung cấp ra thị trường 709.000 tấn thép trong tháng 11/2023

Tháng 11/2023, Tập đoàn Hòa Phát sản xuất 623.000 tấn thép thô, tương đương tháng trước. Sản lượng bán hàng các sản phẩm thép cuộn cán nóng (HRC), thép xây dựng, thép chất lượng cao, phôi thép đạt 709.000 tấn, tăng 12% so với tháng 10. Riêng thép xây dựng, thép chất lượng cao tăng 21% với 410.000 tấn. Thép HRC Hòa Phát trong tháng vừa qua tương đương tháng trước với gần 270.000 tấn. Bán hàng thép cuộn cán nóng tại khu vực phía Bắc đạt kết quả khả quan, cụ thể là tăng 55% so với tháng 10. Lũy kế 11 tháng, Hòa Phát đã sản xuất hơn 6 triệu tấn thép thô, giảm 14% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng bán hàng các sản phẩm thép đạt 5,96 triệu tấn, giảm 10%.

Trong vòng 2 tháng, Bain Capital gia tăng khoản đầu tư vào Masan (MSN) lên mức 250 triệu USD

Masan công bố tăng quy mô khoản đầu tư vốn cổ phần do Bain Capital dẫn đầu lên 250 triệu USD, mỗi cổ phần trị giá 85.000 đồng. Công ty cổ phần Tập đoàn Masan (HOSE: MSN) cho biết, Bain Capital – Quỹ đầu tư tư nhân hàng đầu thế giới với tổng tài sản quản lý xấp xỉ 180 tỷ USD đã đồng ý gia tăng thêm 50 triệu USD vào khoản đầu tư vốn cổ phần của Masan Group, nâng mức đầu tư lên 250 triệu USD so với mức 200 triệu USD đã công bố vào tháng 10 năm 2023. Các điều khoản giao dịch vẫn giữ nguyên như thỏa thuận ban đầu giữa hai bên. Số tiền thu được từ giao dịch vốn cổ phần này sẽ được dùng để cải thiện các chỉ số tài chính và giảm đòn bẩy cho bảng cân đối kế toán của Masan.

Lãi ròng 11 tháng của TDM gần 275 tỷ, tăng 38%

CTCP Nước Thủ Dầu Một (HOSE: TDM) vừa công bố kết quả kinh doanh 11 tháng đầu năm 2023, ghi nhận tổng doanh thu gần 542 tỷ đồng và lãi ròng 275 tỷ đồng, tăng lần lượt 19% và 38% so với cùng kỳ. Trong cơ cấu doanh thu 11 tháng, sản xuất nước đóng góp 77% tổng doanh thu với hơn 419 tỷ đồng, giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ; doanh thu hoạt động tài chính hơn 122 tỷ đồng, gấp hơn 6 lần cùng kỳ, do nhận được cổ tức từ CTCP Nước - Môi trường Bình Dương (Biwase, HOSE: BWE). Tại cuối tháng 9/2023, TDM đang nắm giữ 37.42% vốn của BWE. Riêng tháng 11 (ước theo kết quả tháng), tổng doanh thu đạt hơn 46 tỷ đồng và lãi ròng 20 tỷ đồng, tăng lần lượt 12% và 10% so với cùng kỳ.

Bút bi Thiên Long lãi 348 tỷ trong 10 tháng, giảm 17%

Trong 10 tháng đầu năm 2023, CTCP Tập đoàn Thiên Long (HOSE: TLG) ghi nhận doanh thu thuần 3,036 tỷ đồng, tăng nhẹ 1% so với cùng kỳ. Lãi sau thuế đạt 348 tỷ đồng, giảm 17%. Riêng tháng 10 (ước theo kết quả tháng), doanh thu thuần TLG ở mức 263 tỷ đồng và lãi sau thuế 20 tỷ đồng, tăng lần lượt 13% và 18% so với cùng kỳ. Tháng này, Công ty đã khai trương cửa hàng Clever Box TTTM GO! Bà Rịa, là cửa hàng thứ 6 của Clever Box.



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXS	1,793,500	VHM	6,100,640	1	PVS	484,260	SHS	738,928
2	CRE	1,783,000	VND	3,767,328	2	IDC	83,200	CEO	589,848
3	ASM	1,716,500	FUEVFNVD	3,010,900	3	EVS	9,100	TNG	108,610
4	VHC	1,393,900	DXG	1,906,896	4	PVG	7,000	TIG	16,000
5	OCB	1,056,700	VIX	1,899,725	5	VIG	5,000	NVB	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
TCB	30.20	30.40	↑ 0.66%	36,631,003	CEO	22.80	23.60	↑ 3.51%	20,791,558
HAG	12.20	12.60	↑ 3.28%	34,573,700	SHS	19.40	19.70	↑ 1.55%	17,675,431
VND	22.70	22.75	↑ 0.22%	30,761,300	HUT	20.30	21.30	↑ 4.93%	10,505,666
VIX	17.80	18.05	↑ 1.40%	29,383,800	EVS	9.00	9.10	↑ 1.11%	7,421,674
DXG	20.65	21.30	↑ 3.15%	24,909,300	PVS	40.00	40.20	↑ 0.50%	5,175,221

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BCM	59.20	66.00	6.80	↑ 11.49%	HMH	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
SVT	10.15	11.30	1.15	↑ 11.33%	KTS	40.50	44.50	4.00	↑ 9.88%
ITA	6.61	7.35	0.74	↑ 11.20%	LIG	4.10	4.50	0.40	↑ 9.76%
VHC	68.80	75.90	7.10	↑ 10.32%	MAC	11.30	12.40	1.10	↑ 9.73%
BTP	16.35	17.90	1.55	↑ 9.48%	VTH	9.20	10.00	0.80	↑ 8.70%

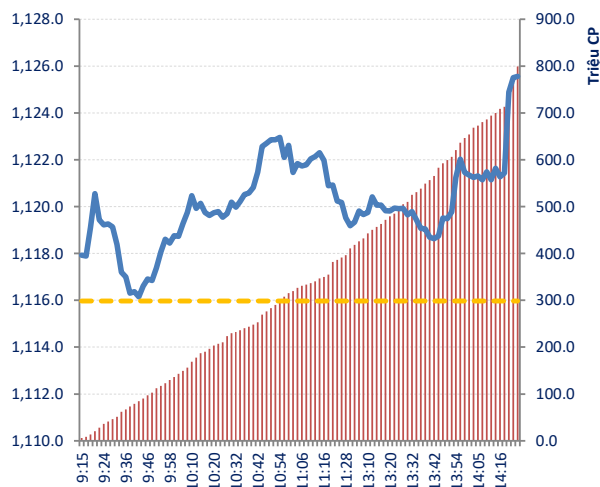
Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ELC	25.70	19.55	-6.15	↓ -23.93%	TPP	11.00	9.90	-1.10	↓ -10.00%
CMG	48.40	39.00	-9.40	↓ -19.42%	VE3	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
HRC	54.90	49.10	-5.80	↓ -10.56%	SDU	29.20	26.30	-2.90	↓ -9.93%
ST8	19.75	18.30	-1.45	↓ -7.34%	DAE	15.30	13.80	-1.50	↓ -9.80%
L10	23.50	21.90	-1.60	↓ -6.81%	BED	34.90	31.50	-3.40	↓ -9.74%

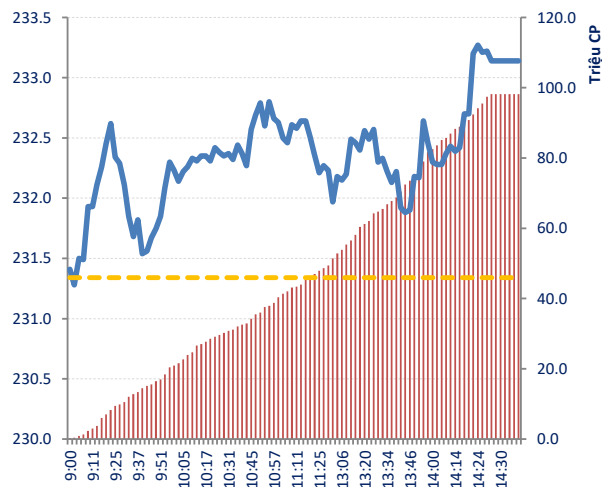
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

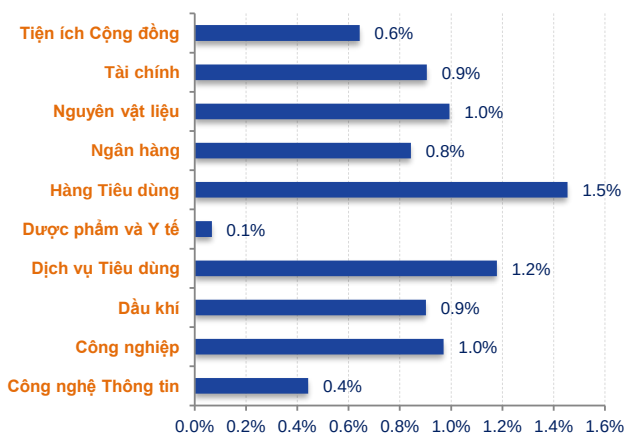
KLGD và VN-Index trong phiên



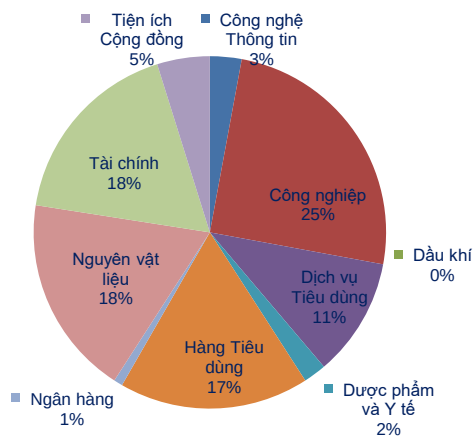
KLGD và HNX-Index trong phiên



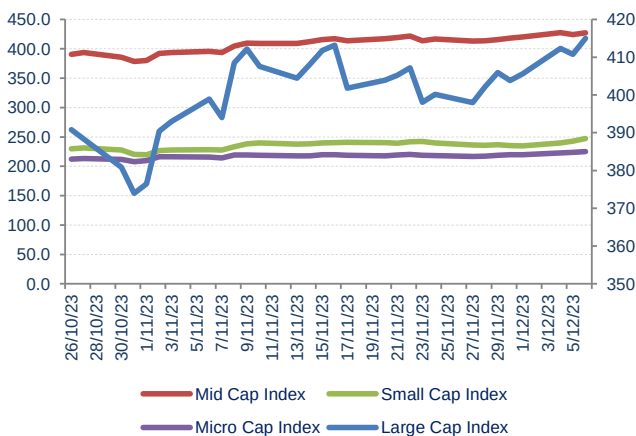
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



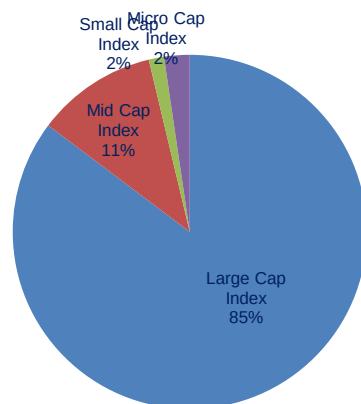
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	36,631,003	14.2%	4,864	6.2	0.8
HAG	34,573,700	18.6%	1,070	11.1	2.1
VND	30,761,300	7.8%	957	23.6	1.7
VIX	29,383,800	8.2%	1,005	17.6	1.4
DXG	24,909,300	-2.0%	(456)	-	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	20,791,558	6.7%	955	23.9	1.8
SHS	17,675,431	5.4%	643	30.2	1.6
HUT	10,505,666	0.8%	122	166.7	1.6
EVS	7,421,674	5.9%	688	13.1	0.8
PVS	5,175,221	6.7%	1,846	21.7	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BCM	↑ 11.5%	2.5%	432	146.7	3.6
SVT	↑ 11.3%	9.3%	1,154	9.4	0.8
ITA	↑ 11.2%	-2.1%	(232)	-	0.6
VHC	↑ 10.3%	12.9%	5,656	12.6	1.6
BTP	↑ 9.5%	3.4%	709	24.6	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HMH	↑ 10.0%	3.7%	575	19.1	0.7
KTS	↑ 9.9%	20.1%	7,537	5.4	1.0
LIG	↑ 9.8%	0.5%	70	58.7	0.3
MAC	↑ 9.7%	23.3%	2,538	4.5	0.9
VTH	↑ 8.7%	5.8%	652	14.1	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	1,793,500	-1.9%	(269)	-	0.5
CRE	1,783,000	-1.0%	(120)	-	0.6
ASM	1,716,500	3.0%	709	13.0	0.4
VHC	1,393,900	12.9%	5,656	12.6	1.6
OCB	1,056,700	16.9%	2,201	6.2	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	484,260	6.7%	1,846	21.7	1.4
IDC	83,200	17.0%	3,177	16.0	3.0
EVS	9,100	5.9%	688	13.1	0.8
PVG	7,000	2.1%	289	31.8	0.7
VIG	5,000	6.8%	501	16.2	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	477,308	22.6%	6,013	14.2	3.0
BID	226,023	17.6%	3,450	11.5	1.9
GAS	181,442	19.0%	5,283	15.0	2.9
VHM	176,352	25.0%	9,468	4.3	1.0
VIC	163,236	2.7%	977	43.8	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,119	6.7%	1,846	21.7	1.4
HUT	18,118	0.8%	122	166.7	1.6
IDC	16,731	17.0%	3,177	16.0	3.0
SHS	15,775	5.4%	643	30.2	1.6
THD	13,629	2.9%	460	77.0	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	2.75	-0.2%	(32)	-	0.7
CTS	2.66	7.9%	1,020	28.0	2.1
VIX	2.65	8.2%	1,005	17.6	1.4
GEX	2.64	2.0%	511	46.1	0.9
FTS	2.57	14.4%	2,301	19.2	2.6

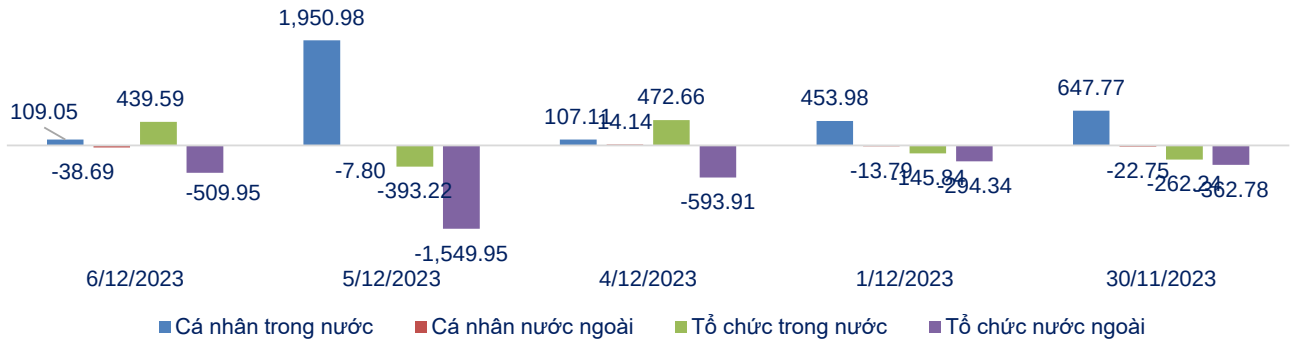
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	2.85	6.2%	632	23.3	1.4
SHS	2.42	5.4%	643	30.2	1.6
IVS	2.37	3.4%	362	28.2	0.9
VIG	2.31	6.8%	501	16.2	1.1
HUT	2.15	0.8%	122	166.7	1.6



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	235.82	25.0%	9,468	4.3	1.0
VND	84.62	7.8%	957	23.6	1.7
STB	55.90	17.5%	3,825	7.3	1.2
DXG	51.36	-2.0%	(456)	-	0.9
KDH	40.79	5.9%	979	32.8	1.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHC	-83.71	12.9%	5,656	12.6	1.6
DBC	-72.65	-1.3%	(250)	-	1.3
HPG	-61.65	1.9%	322	84.7	1.6
HDB	-58.94	20.7%	2,926	6.3	1.2
HSG	-35.98	0.2%	37	600.7	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	4.95	17.5%	3,825	7.3	1.2
VHC	2.53	12.9%	5,656	12.6	1.6
MWG	2.30	3.0%	476	84.0	2.5
SSI	2.18	8.9%	1,346	24.7	2.2
SAB	1.52	16.5%	3,286	19.5	3.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-15.28	22.3%	4,815	19.7	4.2
VIX	-7.92	8.2%	1,005	17.6	1.4
NVL	-7.67	-1.4%	(309)	-	0.8
GEX	-4.96	2.0%	511	46.1	0.9
VCB	-4.46	22.6%	6,013	14.2	3.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	80.39	-1.3%	(250)	-	1.3
FUEVFVND	75.62	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	68.76	20.7%	2,926	6.3	1.2
HSG	37.18	0.2%	37	600.7	1.3
HPG	36.49	1.9%	322	84.7	1.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SZC	-21.11	12.5%	1,670	26.6	3.2
VHC	-19.62	12.9%	5,656	12.6	1.6
ST8	-18.10	69.7%	7,932	2.4	1.8
KDH	-16.52	5.9%	979	32.8	1.7
EIB	-11.46	8.3%	1,013	18.3	1.5

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHC	100.79	12.9%	5,656	12.6	1.6
HPG	25.57	1.9%	322	84.7	1.6
SSI	25.14	8.9%	1,346	24.7	2.2
DGC	24.60	29.7%	9,010	10.8	3.0
ASM	16.99	3.0%	709	13.0	0.4

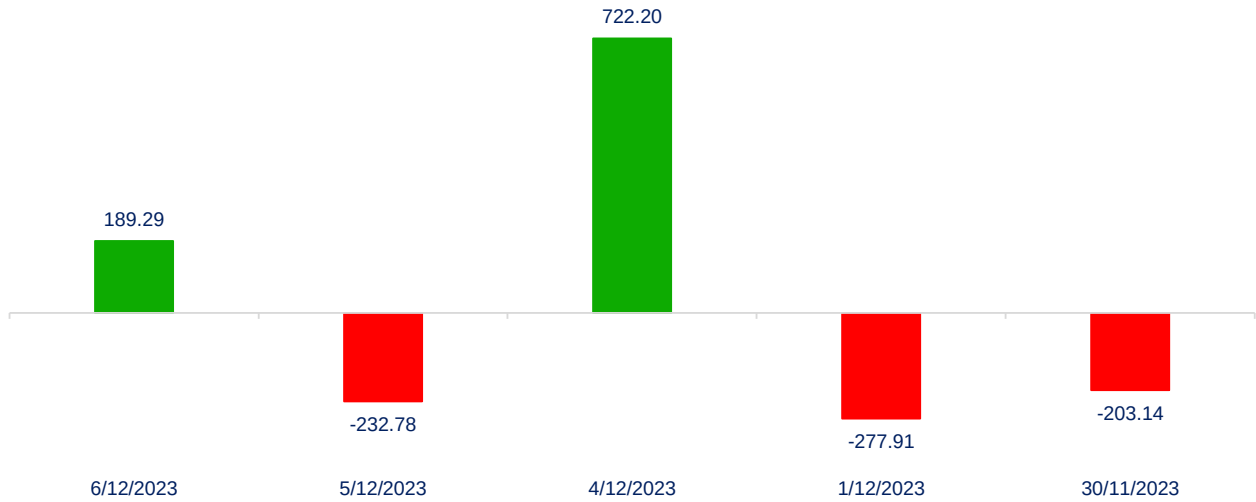
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-245.44	25.0%	9,468	4.3	1.0
VND	-81.89	7.8%	957	23.6	1.7
FUEVFVND	-75.91	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	-51.97	24.4%	4,029	16.9	4.2
STB	-50.72	17.5%	3,825	7.3	1.2

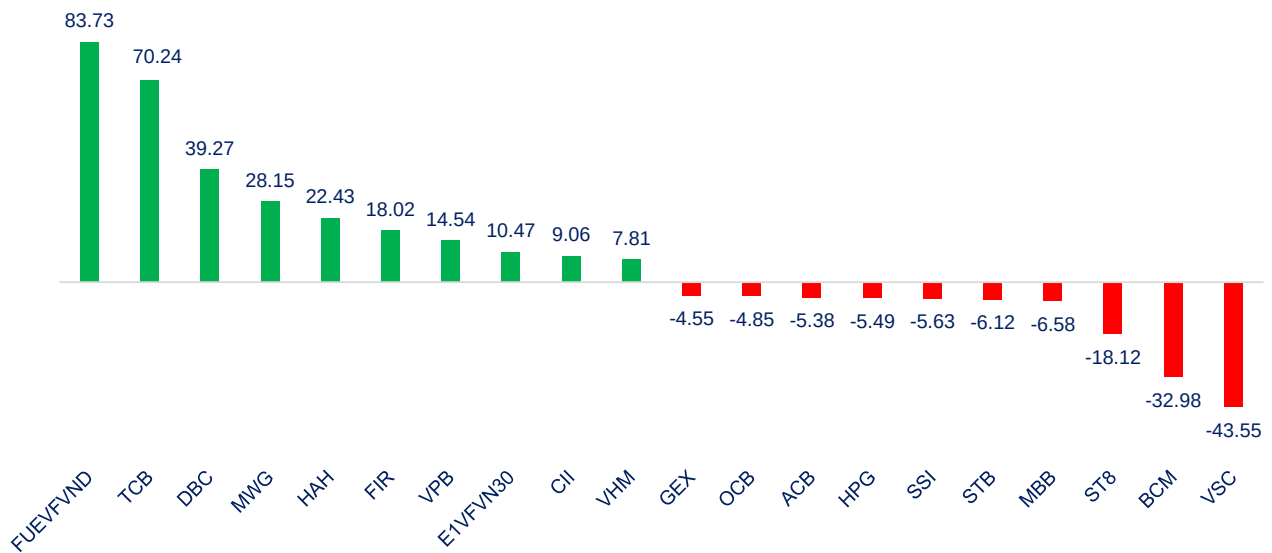


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn